

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 412/2019/HS-PT

Ngày 03 - 6- 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Phạm Năng Thành

Bà Nguyễn Bích Ngân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Mai Chi - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 284/2019/HSPT ngày 25 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Vũ Thị H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HSST ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Th, thành phố Hà Nội.

Bị cáo bị kháng nghị: Vũ Thị H, sinh năm 1991; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở Ngõ 20, xóm Lê Triều Khúc, xã T, huyện Th, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc Kinh; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Vũ Văn A và bà Kiều Thị L; chồng Cao Duy M và có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự không; hiện bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại không kháng cáo: Chị Cao Thị L, sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú Số 6, ngõ 136, xã T, huyện Th, Hà Nội - vắng mặt do không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân huyện Th, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 04/3/2018, Vũ Thị H đi đến cửa hàng mua bán điện thoại của chị Cao Thị L (sinh năm: 1988) ở số 6 ngõ 136, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội chơi. Tại đây, lợi dụng kho chị L đang bận bán hàng, H lấy chùm chìa khoá của chị L để ở tủ kính trưng bày điện thoại, đi lên tầng 2 mở cửa phòng ngủ của L và dùng chìa khoá này để mở ngăn kéo bàn trang điểm trong phòng, lục tìm tài sản. Khi mở ngăn kéo ra, H tìm thấy bên trong ngăn kéo có 01 chiếc hộp hình chữ nhật màu đỏ, trên hộp có chữ “ Bảo Tín Minh Châu, giữ chữ tín hơn vàng, since 1989” và 01 chùm chìa khoá và 02 chìa nhỏ. H lấy chùm chìa khoá có 02 chùm chìa khoá nhỏ mở ngăn dưới tủ kệ bằng gỗ thì thấy trong ngăn tủ có 01 chiếc túi vải màu đỏ. H mở túi vải này ra thấy bên trong có 01 miếng vàng loại 2 chỉ, 01 miếng vàng loại 1 chỉ, 01 nhẫn vàng tròn trơn loại 1 chỉ, 01 miếng vàng loại 10 chỉ, 01 miếng vàng loại 5 chỉ - tất cả loại vàng 9999 (24). H lấy chiếc túi bên trong đựng số vàng trên, sau đó khoá tủ kệ gỗ lại, bỏ chùm chìa khoá có 02 chìa khoá trên vào ngăn kéo bàn trang điểm. Tiếp đó, H lục tìm trong chiếc hộp hình chữ nhật màu đỏ có chữ “ Bảo Tín Minh Châu, giữ chữ tín hơn vàng, since 1989” nên thấy bên trong có 02 chiếc dây chuyền vàng, mỗi dây chuyền 5 chỉ - trong đó có 01 dây chuyền vàng có gắn mặt đá màu xanh nước biển, 01 nhẫn vàng loại 3 chỉ có gắn mặt đá màu vàng – đều là vàng trang sức loại vàng có gắn mặt đá màu xanh nước biển, 01 nhẫn vàng loại 3 chỉ có gắn mặt đá màu vàng – đều là vàng trang sức loại vàng 10K. H lấy toàn bộ số vàng trang sức này, cùng với túi vải bên trong có vàng mà H lấy trước đó, cất giấu trong túi áo trong bên phải của mình, rồi xuống tầng 1, để lại chùm chìa khoá vào tủ kính và đi về nhà H. Sau đó, vào các ngày 06/3/2018 và 08/3/2018, H mang toàn bộ số vàng trộm cắp được trên đi bán cho các cửa hàng mua bán vàng được tổng số

tiền là 81.900.000 đồng. Trong đó, H mang 01 miếng vàng loại 2 chỉ, 01 miếng vàng loại 1 chỉ, 01 nhẫn vàng tròn trơn loại 9999 (24) đến bán tại cửa hàng vàng bạc Ngọc Đ (thôn Triều Khúc, xã T, huyện Th, Hà Nội), bán cho chị Vũ Thị Ng được 14.000.000 đồng (mười bốn triệu bốn trăm ngàn đồng). Số vàng trộm cắp được còn lại H khai mang đến cửa hàng vàng Anh T (địa chỉ C17 Nguyễn Quý Đức, phường X, quận Th, Hà Nội), bán được tổng số tiền là: 67.500.000 đồng.

Ngày 14/3/2018, sau khi phát hiện bị mất trộm số tài sản trên, chị Cao Thị L đã làm đơn trình báo CQĐT Công an huyện Th.

Đến ngày 15/3/2018 Vũ Thị H đã đến Công an huyện Th đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

*Tại bản kết luận định giá tài sản số 138 ngày 19/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Th, kết luận:

+ 01 miếng vàng loại 2 chỉ và 01 miếng vàng loại 1 chỉ có giá trị: 3.679.000 đồng x 3 chỉ = 11.037.000 đồng.

+ 01 nhẫn vàng tròn trơn loại 1 chỉ có giá trị: 3.536.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là : 14.573.000 đồng

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 302 ngày 21/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Th, kết luận:

+ 01 miếng vàng loại 10 chỉ (vàng 24K), có giá trị 3.663.000 đồng x 10 chỉ = 36.630.000 đồng.

+ 01 miếng vàng loại 5 chỉ (vàng 24K), có giá trị 3.665.000 đồng x 5 chỉ = 18.325.000 đồng.

+ 02 chiếc dây chuyền, mỗi chiếc loại 5 chỉ (vàng 10K), có giá trị: 1.481.000 đồng x 2 x 5 = 14.817.000 đồng.

+ 01 nhẫn vàng loại 3 chỉ (vàng 10K), có giá trị: 1.481.000 đồng x 3 = 4.445.100 đồng.

Tổng giá trị tài sản là: 74.217.000 đồng.\

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HSST ngày 27/2/2019 của Tòa án nhân dân huyện Th, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Thị H 24 (hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện Th, Hà Nội quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi thường trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/3/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có Quyết định kháng nghị số 06/QĐ-VKSHN, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng sửa bản án sơ thẩm, xác nhận nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; không áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo và xử phạt hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Vũ Thị H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Vũ Thị H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trong hạn luật định nên hợp lệ đề nghị được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa hôm nay, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân

thành phố Hà Nội thay đổi nội dung kháng nghị số 06/QĐ-VKSHN, đề nghị Hội đồng xét xử xác định nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; không áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của người bị hại, lời khai của những người liên quan; kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức án 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là đúng.

Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội thì thấy: Căn cứ vào lý lịch của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì thấy bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, nhưng trong phần lý lịch của bản án, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo có 01 tiền sự là không đúng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 04/3/2018 thì đến ngày 14/3/2018, bị hại chị Cao Thị L có đơn trình báo đến Đoàn công an Cầu Bươu, nội dung tài sản bị mất có nghi ngờ cho Vũ Thị H (là em dâu) lấy trộm. Ngày 15/4/2018, bị cáo Vũ Thị H mới đến Công an huyện Th đầu thú. Theo quy định của pháp luật, tình tiết ra đầu thú của bị cáo H được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, nhưng bản án sơ thẩm lại áp dụng điểm r (tự thú) khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là không đúng.

Từ nhận định trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật hình sự, chấp nhận nội dung kháng nghị nêu trên của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, sửa một phần Bản án sơ thẩm về áp dụng điều luật (không áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và phần lý lịch của bị cáo ghi không có tiền án, tiền sự).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội thay đổi nội dung kháng nghị số 06/QĐ-VKSHN ngày 27/3/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nêu trên, cụ thể: đề nghị sửa bản án sơ thẩm không áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo; phần lý lịch của bị cáo cần ghi tiền sự không. Xét thấy, tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội thay đổi một phần nội dung kháng nghị và việc thay đổi trên không làm bất lợi cho bị cáo nên cần chấp nhận.

[2]. Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của người bị hại, lời khai của những người liên quan; kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 04/3/2018, Vũ Thị H đã vào nhà chị Cao Thị L trộm cắp tài sản gồm vàng miếng và nhẫn vàng với tổng trị giá 88.790.000 đồng. Sau khi phạm tội, bị cáo Vũ Thị H đã ra đầu thú và bồi thường toàn bộ cho bị hại chị Cao Thị L và chị L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vũ Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn tội phạm xảy ra. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mục đích để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị lớn (88.790.000 đồng) nên cần phải có mức hình phạt đủ nghiêm

để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, đã tích cực khắc phục toàn bộ H quả cho bị hại và người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo có nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức án 24 tháng tù và cho bị cáo được hưởng án treo là đúng.

Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, thấy: Căn cứ vào lý lịch bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; nhưng phần lý lịch bị cáo của bản án sơ thẩm ghi nhận bị cáo có 01 tiền sự là chưa chính xác, cần sửa lại cho đúng. Ngày 04/3/2018, bị cáo Vũ Thị H thực hiện hành vi phạm tội, thì ngày 14/3/2018, bị hại chị Cao Thị L có đơn trình báo gửi Đoàn công an Cầu Bươu, nội dung việc bị mất trộm tài sản của gia đình chị có nghi ngờ cho em dâu là Vũ Thị H. Ngày 15/3/2018, bị cáo Vũ Thị H có đơn xin đầu thú. Xét thấy, việc bị cáo tự nguyện ra đầu thú sau khi có đơn tố giác của người bị hại. Tình tiết ra đầu thú nêu trên của bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không phải là tình tiết ra tự thú quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là không đúng. Từ nhận định trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội về việc xác nhận nhân thân bị cáo chưa có

tiền án, tiền sự; không áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

[3]. Về án phí: Theo quy định của pháp luật, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Sửa một phần quyết định của bản án, xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Thị H 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện Th, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi thường trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[2]. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Vũ Thị H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 03/6/2019.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa